TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** TỈNH N	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST- TCDS	*N, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/TLST- TCDS ngày 08 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh N.

- Bị đơn: anh Phạm Anh Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số nhà 23, ngõ 7, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh N.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh Đ: Ông Nguyễn Văn Đ luật sự thuộc Công ty Luật TNHH hệ thống dịch vụ pháp lý Luật sư X, đoàn luật sư Hà Nội.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ tranh chấp***:** anh Phạm Anh Đ có trách nhiệm phải trả cho chị Bùi Thị H tổng cộng số tiền là 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*). Thời gian thanh toán số tiền trên là 2 lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 10/9/2023 số tiền là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*)

+Lần 2: Vào ngày 10/3/2024 số tiền là 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: anh Phạm Anh Đ phải nộp án phí là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*).

Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho chị Bùi Thị H số tiền 3.700.000 đồng (*ba triệu bẩy trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001035 ngày 08/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1).*
- *VKSND TP. N (3).*
- *CCTHADS TP. N (1).*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Thẩm phán
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T